

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến.

2. Bà Võ Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Chí H, sinh ngày: 19/3/2000; tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện B, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 02/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B từ ngày 02/4/2019 đến ngày 02/8/2019. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30 ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B từ ngày 02/8/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* **Ông Trần Nhật Long H2** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn M**, sinh năm 1983 (Chết ngày 10/02/2019).

Nơi cư trú: ấp E, xã F, huyện B, tỉnh T.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Chị **Nguyễn Thị Hồng S**, sinh năm: 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Võ Thị Mỹ L**, sinh năm 2002 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện B, tỉnh T.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1978 (Cha của chị Mỹ L).

Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/02/2019, Đặng Chí H, sinh năm 2000, đăng ký thường trú: ấp T1, xã T, huyện B, sau khi có uống bia đã điều khiển xe mô tô biển số 71C1-327.08 chở theo sau là Võ Thị Mỹ L, sinh năm 2002, ngụ ấp V, xã N, huyện B lưu thông trên đường ĐH40 theo hướng từ vòng xoay R đi xã N, huyện B, tỉnh T. Khi đến khu vực thuộc ấp L2, xã Y, huyện B, tỉnh T thì H điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71C1-008.75 do anh Nguyễn M, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: ấp E, xã F, huyện B điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh M bị chấn thương nặng vùng đầu trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện K, tỉnh T thì tử vong lúc 21 giờ 25 phút cùng ngày.

Đặng Chí H bị chấn thương đầu, mặt; tổn thương mắt và ổ mắt; dập não trán trái, vết thương hở tại cổ chân và bàn chân; nứt sọ trán trái; gãy kín đầu dưới xương quay phải. Được gia đình chuyển đến bệnh viện K, tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 20/02/2019 thì xuất viện.

Võ Thị Mỹ L bị các vết thương: máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải; dập não thái dương phải; nứt sọ thái dương phải; đụng giập tại đầu gối. Được gia đình chuyển đến Bệnh viện K, tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 20/02/2019 thì xuất viện.

Tại Biên bản đánh giá sơ bộ hiện trường tai nạn giao thông ngày 10/02/2019, xác định khu vực va chạm giữa xe mô tô của H điều khiển với xe mô tô của anh M điều khiển nằm trên phần đường bên trái theo hướng từ vòng xoay R thuộc xã Y đi xã N. Tâm khu vực va chạm cách mép đường bên trái là 1,8m, mặt đường rộng 5 mét. Cách tâm mảnh vỡ ký hiệu 1 là 0,5 mét; cách điểm

đầu vết cày ký hiệu 3 là 1,70 mét; cách trục bánh sau xe mô tô biển số 71C1-008.75 là 1,85 mét; cách trục bánh sau xe mô tô biển số 71C1-327.08 là 5,55 mét; cách điểm mốc cố định 27,70 mét; cách biển báo w.201b là 35,90 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10-0219/TT ngày 25/02/2019 kết luận: Nguyễn M tử vong do chấn thương sọ não/ tai nạn giao thông đường bộ, nồng độ rượu trong máu của Nguyễn M là 182mg% (trị số bình thường 0-50mg%), tăng cao gấp 04 lần bình thường.

Ngay sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Trung tâm y tế huyện B tiến hành lấy mẫu máu của H để xét nghiệm nồng độ cồn. Kết quả xét nghiệm là 16,2 mmol/l (được quy đổi là 74,6496 mg/100 ml máu.)

Ngày 15/02/2019, bị can H đã tác động gia đình của mình bồi thường cho gia đình của bị hại M số tiền 40.000.000 đồng. Đồng thời, gia đình của bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị can và không yêu cầu gì thêm.

Đối với Võ Thị Mỹ L: Chị L và người đại diện không yêu cầu bồi thường, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đặng Chí H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa và giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận, đề nghị như sau:

- Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Đặng Chí H đã khai nhận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/2/2019, bị cáo đã sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô biển số 71C1-327.08 chở bạn gái là Võ Thị Mỹ L cũng đã sử dụng rượu, bia lưu thông trên đường DH40 theo hướng từ vòng xoay R đi xã N, khi đến khu vực ấp L2, xã Y, huyện B, bị cáo đi không đúng phần đường, không làm chủ tay lái gây ra tai nạn làm anh Nguyễn M tử vong. Hành vi của bị cáo Đặng Chí H có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo có bà cố là mẹ Việt Nam anh hùng và 02 người ông là liệt sĩ, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là chưa chấp hành tốt pháp luật khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô khi đã có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Chí H mức án từ **01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đổi xe mô tô biển số 71C1-008.75, nhãn hiệu WAYEC, số máy 152FMH119350, số khung CH1UMA1119450 (đã bị hư hỏng); một giấy phép lái xe hạng A1 số AL666909 cấp ngày 22 tháng 9 năm 2009 mang tên Nguyễn M; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004655 cấp ngày 10 tháng 02 năm 2011, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng S là em ruột của nạn nhân Nguyễn M, chị S không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Trả lại cho bị cáo Đặng Chí H: 01 xe mô tô biển số 71C1-327.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA; màu sơn trắng- đen- bạc; số máy JA39E0103234; số khung RLHJA3903HY103187; một giấy phép lái xe hạng A1 số 830180001748 cấp ngày 09 tháng 4 năm 2018; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 17116, biển số đăng ký 71C1- 327.08 mang tên Phạm Tuấn K2.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Đặng Chí H khai: Bị cáo xác định Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt thấp nhất.

Tại phiên Tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên, trong vụ án này đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị cáo cũng có người thân là người có công với đất nước, người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo và bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà nên cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/02/2019, bị cáo

Đặng Chí H sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô biển số 71C1- 327.08 chở theo bạn gái lưu thông trên đường ĐH40 theo hướng từ ngã tư R thuộc xã Y đi xã N, huyện B. Khi đến khu vực ấp L2, xã Y, huyện B đã lấn sang phần đường bên trái và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 71C1-008.75 do Nguyễn M điều khiển chạy theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh M bị tử vong do bị chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo Đặng Chí H đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đặng Chí H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo Đặng Chí H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây tâm lý không an tâm cho người dân khi tham gia giao thông. Việc vi phạm đó đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, đồng thời còn gây tổn thương tinh thần cũng như vật chất cho gia đình nạn nhân. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực nhận biết và thấy được khi tham gia giao thông mà có nồng độ cồn vượt mức quy định, đi không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội. Nhưng với ý thức chủ quan, tự tin cầu thả, coi thường pháp luật, bị cáo cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra nên bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi vô ý, hậu quả làm chết một người, đồng thời còn gây tổn thất về vật chất cũng như tinh thần cho gia đình bị hại.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án, này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường và khắc phục thiệt hại cho gia đình của bị hại. Ngoài ra, bị cáo có bà cố là mẹ Việt Nam anh hùng và 02 người ông là liệt sĩ, đồng thời

trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, đó là chưa chấp hành tốt pháp luật khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô khi đã có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và trên cơ sở xem xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo trong việc quyết định hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và mọi người có ý thức tôn trọng pháp luật cũng như có ý thức cao hơn trong việc tham gia giao thông, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đôi xe mô tô biển số 71C1-008.75, nhãn hiệu WAYEC, số máy 152FMH119350, số khung CH1UMA1119450 (đã bị hư hỏng); một giấy phép lái xe hạng A1 số AL666909 cấp ngày 22 tháng 9 năm 2009 mang tên Nguyễn M; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004655 cấp ngày 10 tháng 02 năm 2011, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng S là em ruột của nạn nhân Nguyễn M, chị S không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Trả lại cho bị cáo Đặng Chí H: 01 xe mô tô biển số 71C1-327.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA; màu sơn trắng – đen - bạc; số máy JA39E0103234; số khung RLHJA3903HY103187; một giấy phép lái xe hạng A1 số 830180001748 cấp ngày 09 tháng 4 năm 2018; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 17116, biển số đăng ký 71C1 – 327.08 mang tên Phạm Tuấn K2.

[10] Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Hồng S là người đại diện cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tính chất, mức độ, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[12] Tại phiên Tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không căn cứ nên không được chấp nhận.

[13] Đối với chị Võ Thị Mỹ L: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, Chị L và người đại diện hợp pháp của Chị L không yêu cầu bồi thường, từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, nên ghi nhận không xét đến.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Chí H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Chí H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết xong, chị Nguyễn Thị Hồng S là người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xét đến.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đặng Chí H 01 xe mô tô biển số 71C1-327.08, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA; màu sơn trắng – đen - bạc; số máy JA39E0103234; số khung RLHJA3903HY103187; một giấy phép lái xe hạng A1 số 830180001748 cấp ngày 09 tháng 4 năm 2018; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 17116, mang tên Phạm Tuấn K2 (Theo biên bản giao nhận ngày 04/7/2019 giữa Công an huyện B với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B).

Đối với xe mô tô biển số 71C1-008.75, nhãn hiệu WAYEC, số máy 152FMH119350, số khung CH1UMA1119450 (đã bị hư hỏng); một giấy phép lái xe hạng A1 số AL666909 cấp ngày 22 tháng 9 năm 2009 mang tên Nguyễn M; một giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004655 cấp ngày 10 tháng 02 năm 2011, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng S là em ruột của nạn nhân Nguyễn M ngày 22/5/2019, chị S không yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Chí H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh T (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Tuấn